

Số: 53/2018/QĐST- HNGĐ

VY, ngày 04 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1986.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D- sinh năm 1985.

Đều cư trú tại: Tổ dân phố ĐQ, phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Ph, sinh ngày 19/02/2009 và cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 10/12/2012, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/cháu/tháng, hai cháu là 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 5/2018 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, vay nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H tự nguyện nộp cả 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ. Hoàn trả chị H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0004276 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh D phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND thành phố VY;
- Chi cục THADS thành phố VY;
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (ĐKKH năm 2008);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung